

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Tươi
- Bà Nguyễn Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim C**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: **Ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Long An.**

2. Bị đơn: Ông **Lê Tấn N**, sinh năm 1977;

HKTT: **Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An.**

Chỗ ở hiện nay: **Ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Long An.**

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Huỳnh Thị Kim C** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông **Lê Tấn N** xác lập quan hệ hôn nhân vào

năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 03/7/1999. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ông N thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình. Bà và ông N đã không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2023 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà và ông N có 02 (hai) con chung tên Lê Thị Kim P, sinh năm 1999 và Lê Thị Kim L, sinh năm 2002. Hiện các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà và ông N không có nợ chung.

Bị đơn ông Lê Tấn N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Huỳnh Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Tấn N. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Tấn N đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu ly hôn của bà C, Hội đồng xét xử thấy rằng;

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim C và ông Lê Tấn N xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nay bà C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông N. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, riêng ông N vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà C. Từ đó, cho thấy ông N cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung của bà C và ông N đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[2.2] Về con chung: Bà C và ông N có 02 con chung tên Lê Thị Kim P, sinh năm 1999 và Lê Thị Kim L, sinh năm 2002. Hiện các con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định giữa bà và ông N không có nợ chung. Ông N vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C về việc "Ly hôn" với ông Lê Tấn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim C được ly hôn với ông Lê Tấn N.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kim C và ông Lê Tấn N có 02 (hai) con chung tên Lê Thị Kim P, sinh năm 1999 và Lê Thị Kim L, sinh năm 2002. Hiện các con chung đã trưởng thành.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007312 ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn T – Nguyễn Thị Hồng Châu Cao Thiên T1

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức.
- UBND xã Thanh Phú,
huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

